

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2021/QĐST – HNGĐ

Bát Xát, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Duy Chiến.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Quý Sửu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-VDS ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST - VDS ngày 05 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tẩn San M (tên gọi khác: Tẩn Sửu M).

Địa chỉ: Thôn K 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt)

- Anh Phàn Láo L.

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Khánh L;

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Địa chỉ: Xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp Tòa án ngày 16/4/2021 và trong quá trình Tòa án giải quyết thì người yêu cầu chị Tần San M (tên gọi khác: Tần Sử M) và anh Phan Láo L trình bày:

Chị Tần San M và anh Phan Láo L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 13 tháng 6 năm 2013. Thời điểm đăng ký kết hôn chị Tần San M khai báo sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, vì vậy Ủy ban nhân dân xã N đã đăng ký kết hôn cho anh chị. Đến năm 2018 chị Tần San M đi xin việc, sau khi xem thông tin trên giấy khai sinh, học bạ, bằng cấp khác thì thấy ghi sinh ngày 03/3/1997. Do bị sai lệch về ngày tháng năm sinh, chị đã đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai đính chính lại họ tên ngày, tháng, năm sinh trong chứng minh thư và sổ hộ khẩu theo giấy khai sinh, ngày 28/3/2021 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai đã điều chỉnh lại ngày, tháng, năm sinh của chị Tần San M, hiện tại chị Tần San M, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1997.

Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn ngày 13/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung cấp thì thời gian đó chị Tần San M mới hơn 16 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Nay anh, chị sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân được 3 năm nay, chị Tần San M và anh Phan Láo L yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con: Trong quá trình chung sống anh chị sinh được 01 con chung là Tần Văn Tiến, sinh ngày 06/3/2014. Khi hủy hôn nhân trái pháp luật anh chị thỏa thuận chị Tần San M là người trực tiếp nuôi cháu Tần Văn T đến tuổi trưởng thành, chị Tần San M không yêu cầu anh Phan Láo L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai trình bày:

Theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14/2013, Quyền số 01/2012 lập ngày 13/6/2013 lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã thì chị Tần Sử M (thời gian đó chưa có tên gọi khác là Tần San M) và anh Phan Láo L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn, chị Tần Sử M có nơi đăng ký hộ khẩu tại xã N, anh Phan Láo L nơi đăng ký hộ khẩu xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Như vậy việc chị M và anh L chọn xã Nậm Pung để đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi làm thủ tục kết hôn chị Tần Sử M khai chị sinh ngày 01/01/1995, đối chiếu với chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu thời gian đó thì chị Tần Sử M, sinh ngày 01/01/1995 (không có giấy khai sinh) và anh Phan Láo L sinh ngày 12/9/1990. Như vậy là đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã Nậm P đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Tần Sử M và anh Phàn Láo L theo qui định và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2013, quyền số 01/2012, ngày đăng ký 13 tháng 6 năm 2013.

Đến nay chị Tần Sử M tìm được giấy khai sinh ghi sinh ngày 03/3/1997 và có tên gọi khác là Tần San M. Ngày 28/3/2021 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai đã điều chỉnh lại ngày tháng năm sinh của chị Tần San M, hiện tại chị Tần San M sinh ngày 03/3/1997. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn số 14/2013, quyền số 01/2012, ngày đăng ký 13 tháng 6 năm 2013 thì khi đăng ký là chưa đủ tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn.

Nay chị Tần San M và anh Phàn Láo L có đơn yêu cầu hủy kết hôn nhân trái pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Nậm P đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Tại thời điểm chị Tần San M và anh Phàn Láo L có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (ngày 16/4/2021), chị Tần San M và anh Phàn Láo L đã đủ điều kiện kết hôn, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì chị Tần và anh Lù có quyền yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Tần San M và anh Phàn Láo L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung, căn cứ vào nơi cư trú của chị M và anh Lù thì Ủy ban nhân dân xã N đăng ký kết hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 17 Luật hộ tịch năm 2014, như vậy việc kết hôn đã được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo qui định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

1.3 Tại phiên họp chị Tần San M và anh Phàn Láo L, Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự ở trên.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chị Tẩn San M và anh Phàn Láo L cho rằng khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 13 tháng 6 năm 2013, thời điểm đăng ký kết hôn chị Tẩn San M mới hơn 16 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000. Nay anh chị yêu cầu Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật.

[2.1] Xét thấy tại giấy khai sinh của chị Tẩn San M ghi ngày tháng năm sinh của chị là sinh ngày 03 tháng 3 năm 1997, tại công văn số 47/QLHC – Đ1 ngày 28/3/2021 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai trả lời Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai thì ngày tháng năm sinh của chị Tẩn San M đã được điều chỉnh từ sinh năm 1995 thành sinh ngày 03 tháng 3 năm 1997. Như vậy việc chị Mẫy sinh ngày 03 tháng 3 năm 1997 là có căn cứ.

[2.2] Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn của chị Tẩn San M và anh Phàn Láo L theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14/2013, Quyền số 01/2012, giấy kết hôn ngày 13/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung cấp thì chị Tẩn San M (Tẩn Sử Mẫy) thời điểm đăng ký kết hôn mới 16 tuổi 3 tháng 10 ngày. Như vậy là vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị Mẫy và anh Lù là trái pháp luật, nay anh, chị đều yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Tẩn San M (Tẩn Sử Mẫy) và anh Phàn Láo L.

[3] Về hậu quả của việc hủy hôn nhân trái pháp luật: Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, anh chị đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân được 3 năm không quan tâm đến nhau, nay anh chị đều có yêu cầu khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị sinh được 01 con chung là Tẩn Văn Tiến, sinh ngày 06/3/2014. Khi chấm dứt quan hệ như vợ chồng, anh chị thỏa thuận chị Tẩn San M là người trực tiếp nuôi cháu Tẩn Văn Tiến đến tuổi trưởng thành, xét thấy chị Tẩn San M là lao động tự do thu nhập hàng tháng tại địa phương từ 100.000 đồng/ tháng đến 200.000 đồng/tháng, bản thân cháu Tẩn Văn T khi được Tòa

án lấy ý kiến thì muốn ở với mẹ. Như vậy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con là phù hợp với khoản 2 Điều 12; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tấn San M không yêu cầu anh Phàn Láo L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị M, tạm thời không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

[6] Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[7] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Chị M và anh L phải chịu lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 11; khoản 1, 2 Điều 12; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Tấn San M (tên gọi khác: Tấn Sử M) và anh Phàn Láo L .

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Tấn San M (tên gọi khác: Tấn Sử M) và anh Phàn Láo L .

2. Hậu quả pháp lý của việc hủy hôn nhân trái pháp luật: Chị Tấn San M (tên gọi khác: Tấn Sử M) và anh Phàn Láo L phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

3. Về con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tấn San M (tên gọi khác: Tấn Sử M) và anh Phàn Láo L như sau:

Chị Tấn San M (tên gọi khác: Tấn Sử M) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tấn Văn T, sinh ngày 06/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tẩn San M (tên gọi khác: Tẩn Sử M) và anh Phàn Láo L , chị Tẩn San M tạm thời không yêu cầu anh Phàn Láo L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phàn Láo L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Tẩn San M (tên gọi khác: Tẩn Sử M) và anh Phàn Láo L mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0002016 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Tẩn San M (tên gọi khác: Tẩn San M) và anh Phàn Láo L đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H. Bát Xát;
- Người yêu cầu (2);
- NCQLNV liên quan;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bát Xát, ngày 26 tháng 5 năm 2021

Số: 01 /2021/QĐ – SCBSQĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Xét cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do lỗi rõ ràng về chính tả trong Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã giải quyết sơ thẩm việc dân sự giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tẩn San M (tên gọi khác: Tẩn Sử M).

Địa chỉ: Thôn K 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Phàn Láo L .

Địa chỉ: Thôn S, xã Y , huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã N, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Khánh L;

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Địa chỉ: Xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa bổ sung Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 31 và 32 trang 3 từ trên xuống của Quyết định đã ghi: “ nhân dân xã N đăng ký kết hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 17 Luật hộ tịch năm 2014”.

Nay sửa chữa như sau: “ nhân dân xã N đăng ký kết hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 17 Nghị định số 158/2005/NĐ – CP ngày 27/12/2005 Nghị định qui định về đăng ký và quản lý hộ tịch”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (3);
- THA DS.
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến